

NĂM MƯƠI KINH THỨ HAI

VI. PHẨM LỚN (MAHĀVAGGA)

I. KINH SỌNA (*Soṇasutta*)⁸⁴ (A. III. 374)

55. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Rājagaha (Vương Xá), Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Tôn giả Sọna trú ở Rājagaha, tại rừng Sīta. Rồi Tôn giả Sọna,⁸⁵ trong khi đọc cư thiên tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: “Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, ta có thể hưởng thọ tài sản ấy và làm các công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức.”

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình biết được tâm của Tôn giả Sọna, như một người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang đuổi ra, biến mất từ Gijjhakūṭa, hiện ra trước mặt Tôn giả Sọna, ở rừng Sīta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Sọna đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sọna đang ngồi một bên:

– Này Sọna, có phải trong khi ông đọc cư thiên tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: “Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, ta có thể hưởng thọ tài sản ấy và làm các công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức”?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Ông nghĩ thế nào, này Sọna? Có phải thuở trước, khi còn là gia chủ, ông giỏi đánh đàn tỳ-bà (*vīṇā*) có dây?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Ông nghĩ thế nào, này Sọna, khi những sợi dây đàn tỳ-bà của ông quá căng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của ông có phát âm hay sử dụng được không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

⁸⁴ Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.23.3. 0612a17); *Sa-môn nhị thập ức kinh* 沙門二十億經 (T.01. 0026.123. 0611c26); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.254. 0062b22).

⁸⁵ Đây là Sọna Kolivisa. Xem *Pss. Breth.* 275ff. Kinh này cũng được tìm thấy ở *Vin.* I. 179, 185.

– Ông nghĩ thế nào, này Soṇa, khi những sợi dây đàn tỳ-bà của ông quá chùng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của ông có phát âm hay sử dụng được không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này Soṇa, khi những sợi dây đàn tỳ-bà của ông không quá căng thẳng, không quá chùng xuống, nhưng vẫn đúng mức trung bình, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của ông có phát âm hay sử dụng được không?

– Thừa được, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Soṇa, khi tinh cần tinh tấn quá căng thẳng, thời đưa đến dao động; khi tinh cần tinh tấn quá thụ động, thời đưa đến biếng nhác. Do vậy, này Soṇa, ông phải an trú tinh tấn một cách bình đẳng, thể nhập các căn một cách bình đẳng, rồi tại đấy nắm giữ tướng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Soṇa vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn, sau khi giáo giới Tôn giả Soṇa với lời giáo giới, như một nhà lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Thế Tôn biến mất tại rừng Sīta và hiện ra ở Gijjhakūṭa.

Rồi Tôn giả Soṇa, sau một thời gian an trú định hợp với tinh tấn, thể nhập các căn một cách bình đẳng và tại đấy nắm giữ tướng; rồi Tôn giả Soṇa sống độc cư, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc gì nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Tôn giả Soṇa trở thành một vị A-la-hán. Sau khi chứng được A-la-hán, Tôn giả Soṇa suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, ta sẽ nói lên ý nghĩa này với Thế Tôn.” Rồi Tôn giả Soṇa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Soṇa bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc cần làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã trừ diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí, vị ấy có sáu chỗ để xu hướng: Xu hướng xuất ly, xu hướng viễn ly, xu hướng vô sân, xu hướng ái diệt, xu hướng thủ diệt, xu hướng vô si.

Bạch Thế Tôn, có thể ở đây, một số Tôn giả suy nghĩ như sau: “Có Tôn giả này hoàn toàn chỉ y cứ trên tín, có xu hướng xuất ly.” Vị Tôn giả ấy chớ có quan niệm như vậy. Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bạch Thế Tôn, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn thấy trong mình còn gì cần làm hay còn gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly.

Bạch Thế Tôn, có thể ở đây, một số Tôn giả suy nghĩ như sau: “Tôn giả này do tham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng nên hướng tâm về xu hướng viển ly.” Tôn giả ấy chớ có quan niệm như vậy. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn gì cần làm hay còn gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viển ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viển ly; do đoạn diệt sân, do viển ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viển ly; do đoạn diệt si, do viển ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viển ly.

Bạch Thế Tôn, có thể ở đây, một số Tôn giả suy nghĩ như sau: “Do đi ngược trở lại tối thắng giới cấm thủ, Tôn giả này hướng tâm đến xu hướng vô sân.” Tôn giả ấy chớ có quan niệm như vậy. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn gì cần phải làm hay còn gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viển ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân; do đoạn diệt sân, do viển ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân; do đoạn diệt si, do viển ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân... do đoạn diệt tham ái, do viển ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt sân, do viển ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt si, do viển ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt... do đoạn diệt tham ái, do viển ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt sân, do viển ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt si, do viển ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt... do đoạn diệt tham ái, do viển ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt sân, do viển ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt si, do viển ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si.

Như vậy, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, bạch Thế Tôn, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vực của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng; nếu nhiều tiếng do tai nhận thức... nếu nhiều hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức... nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vực của ý, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

Ví như, bạch Thế Tôn, một hòn núi đá không có rạn nứt, không có trống bọng, một tảng đá lớn, nếu từ phương Đông mưa to gió lớn đến, không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy; nếu từ phương Tây mưa to gió lớn đến... nếu từ phương Bắc mưa to gió lớn đến... nếu từ phương Nam mưa to gió lớn đến không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy.

Cũng vậy, bạch Thế Tôn, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vực của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng; nếu nhiều tiếng do tai nhận thức... nếu nhiều

hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức... nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vực của ý, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

Với ai hướng xuất ly,
Tâm xu hướng viễn ly,
Với ai hướng vô sân,
Tâm xu hướng thủ diệt,
Với ai hướng ái diệt,
Tâm xu hướng vô si,
Có thấy xứ sanh khởi,
Tâm được chánh giải thoát.
Với vị chánh giải thoát,
Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,
Không cần làm thêm gì,
Không có gì phải làm.
N như hòn núi đá tảng,
Gió không thể dao động.
Cũng vậy, toàn thể sắc,
Vị, tiếng, hương và xúc,
Cho đến tất cả pháp,
Khả ái, không khả ái,
Cũng không thể dao động.
Một vị được như vậy,
Tâm kiên trú, giải thoát,
Thấy tánh diệt của chúng.

II. KINH PHAGGUNA (*Phaggunasutta*)⁸⁶ (A. III. 379)

56. Lúc bảy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn!

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

– Thôi được rồi, Phagguna! Ông chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

⁸⁶ Tham chiếu: *Tqp. 雜* (T.02. 0099.1023. 0266c09).

– Nay Phagguna, mong rằng ông có thể kham nhẫn! Mong rằng ông có thể chịu đựng! Mong rằng các khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

– Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng! Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu [một người khác] với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con.

Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng! Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy bị đau đầu một cách kinh khủng.

Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không thể giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con.

Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hồ than hồng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

– Nay Ānanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói? Nay Ānanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Có sáu lợi ích này, này Ānanda, nếu nghe pháp đúng thời và thẩm sát ý nghĩa đúng thời. Thế nào là sáu?

Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, được thấy Như Lai. Như Lai thuyết

pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ānanda, khi được nghe pháp đúng thời.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, nhưng chỉ được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai; nhưng với tâm tùy tâm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, do vị ấy, với tâm tùy tâm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Đây là lợi ích thứ ba khi thâm sát ý nghĩa đúng thời.

Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, chỉ được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử của Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Đây là lợi ích thứ năm khi được nghe pháp đúng thời.

Lại nữa, này Ānanda, Tỷ-kheo với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai; nhưng với tâm tùy tâm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt; do vị ấy với tâm tùy tâm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này. Đây là lợi ích thứ sáu khi được thâm sát ý nghĩa đúng thời.

Có sáu lợi ích này, này Ānanda, khi được nghe pháp đúng thời và khi được thâm sát ý nghĩa đúng thời.

III. KINH SÁU SANH LOẠI (*Chalabhijāṭisutta*)⁸⁷ (A. III. 383)

57. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Gijjhakūṭa (núi Linh Thú). Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tôn giả Pūraṇa Kassapa trình bày sáu sanh loại.⁸⁸ Sanh loại đen, sanh loại xanh, sanh loại đỏ, sanh loại vàng, sanh loại trắng, sanh loại hết sức trắng. Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là sanh loại đen do Pūraṇa Kassapa trình bày: “Kẻ giết cừu, kẻ giết heo, kẻ giết chim, kẻ săn thú, kẻ hung bạo,⁸⁹ người đánh cá, kẻ ăn trộm, kẻ giết người ăn trộm, kẻ ngục tốt và những người khác theo nghề tàn ác.” Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại xanh do Pūraṇa Kassapa trình bày: “Các Tỷ-kheo sống như cỏ gai đâm bên hông, và tất cả những ai khác chủ trương Nghiệp nhân luận, Nghiệp quả luận.” Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại đỏ do Pūraṇa Kassapa trình bày: “Các Ni-kiền-đà và những kẻ mặc một tấm vải.” Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại vàng do Pūraṇa Kassapa trình bày: “Các gia chủ và đệ tử những người ở trần truồng.” Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại trắng do Pūraṇa Kassapa trình bày: “Các tà mạng ngoại đạo và đệ tử của họ.” Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại hết sức trắng do Pūraṇa Kassapa trình bày: “Nanda Vaccha, Kisa Saṅkicca và Makkhali Gosāla.” Bạch Thế Tôn, sáu sanh loại này do Pūraṇa Kassapa trình bày.

– Này Ānanda, có phải toàn thể giới⁹⁰ đều đồng ý chấp nhận sự trình bày thành sáu sanh loại này của Pūraṇa Kassapa không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Ví như, này Ānanda, một người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, dầu miễn cưỡng không muốn, người ta quăng cho người ấy một miếng thịt và nói: “Hãy ăn miếng thịt này, này người kia và trả tiền luôn.” Cũng vậy, này Ānanda, là lời tuyên bố của Pūraṇa Kassapa về sáu sanh loại này cho những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, không được họ đồng ý, như bởi một kẻ ngu si, không thông minh, không biết thích ứng,⁹¹ bất thiện. Này Ānanda, Ta tuyên bố có sáu sanh loại, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này Ānanda, thế nào là sáu sanh loại?

Ở đây, này Ānanda, có một số sanh loại đen sanh ra các pháp đen. Ở đây, này Ānanda, có một số sanh loại đen sanh ra pháp trắng. Ở đây, này Ānanda, có một số sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Ở đây, này Ānanda, có một số sanh loại trắng sanh ra pháp đen. Ở đây, này Ānanda, có một

⁸⁷ Tham chiếu: *A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận* 阿毘達磨集異門足論 (T.26. 1536.15. 0432c10).

⁸⁸ *Chalabhijāṭiyo*. Xem D. III. 250; DA. I. 162; DB. I. 72; KS. III. 170.

⁸⁹ *Luddā*. AA. III. 394 viết *dāruṇā*, nghĩa là kẻ hung bạo. Xem M. I. 343.

⁹⁰ Xem M. I. 450 và II. 178.

⁹¹ *Akhettanñunā*: Không hiểu biết về đồng ruộng. Trong A. IV. 418, chỉ con bò.

số sanh loại trắng sanh ra pháp trắng. Ở đây, này Ānanda, có một số sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.

Và này Ānanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra pháp đen?

Ở đây, này Ānanda, có một số người⁹² sanh ra trong gia đình thấp kém như gia đình người đồ phân, hay gia đình người thợ săn, hay gia đình người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một người nghèo khổ khó tìm được đồ ăn uống để sống, khó tìm cho được đồ ăn, đồ mặc. Và người ấy xấu xí, khó nhìn, lùn thấp, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, tàn tật, què, hay đi khắp khiêng, không có được đồ ăn, đồ uống, đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ ở, đèn đuốc. Người ấy làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về thân, về lời, về ý, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, này Ānanda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp đen.

Và này Ānanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trắng?

Ở đây, này Ānanda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... chỗ nằm, chỗ ở và đèn đuốc. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, về lời, về ý, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào cõi lành, thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này Ānanda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trắng.

Và này Ānanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng?

Ở đây, này Ānanda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... chỗ nằm, chỗ ở và đèn đuốc. Người ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triền cái, làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ, trú tâm trên bốn niệm xứ, như thật tu tập bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Như vậy, này Ānanda là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.

Và này Ānanda, thế nào là sanh loại trắng sanh ra pháp đen?

Ở đây, này Ānanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-ly đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình gia chủ đại phú, phú hào, có tiền của lớn, tài sản lớn, có nhiều vàng bạc, có nhiều tài sản, vật dụng, nhiều tiền của, ngũ cốc. Người ấy lại đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại được ăn đồ ăn, đồ uống, áo mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về thân, do làm ác hạnh về lời, do làm ác hạnh về ý, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, này Ānanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp đen.

⁹² Xem A. I. 107; II. 85; S. I. 93.

Và này Ānanda, thế nào là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp trắng?

Ở đây, này Ānanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-ly đại phú... chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, do làm thiện hạnh về lời, do làm thiện hạnh về ý, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này Ānanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp trắng.

Và này Ānanda, thế nào là hạng sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng?

Ở đây, này Ānanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-ly đại phú... chỗ trú, đèn đuốc. Vị ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triền cái, làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ, trú tâm trên bốn niệm xứ, như thật tu tập bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Như vậy, này Ānanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.

Này Ānanda, đây là sáu sanh loại.

IV. KINH CÁC LẬU HOẶC (*Āsavasutta*)⁹³ (A. III. 387)

58. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ; đối với các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do thọ dụng; đối với các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do kham nhẫn; đối với các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tránh né; đối với các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do trừ diệt; đối với các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát sống phòng hộ với sự phòng hộ nhần căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ nhần căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy sông phòng hộ với sự phòng hộ nhần căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Vị ấy chơn chánh giác sát sống phòng hộ với sự phòng hộ nhĩ căn... sông phòng hộ với sự phòng hộ tỷ căn... sông phòng hộ với sự phòng

⁹³ Xem toàn kinh trong M. I. 9ff. Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.40.6. 0740a25); *Lậu tận kinh* 漏盡經 (T.01. 0026.10. 0431c13); *Phật thuyết Nhất thiết lưu nhiếp thủ nhân kinh* 佛說一切流攝守因經 (T.01. 0031. 0813a05).

hộ thiệt căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ thân căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ các căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ các căn, như vậy các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không có thể khởi lên. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ phòng hộ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng?

Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát thọ dụng y phục chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự hổ thẹn. Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn khát thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn.” Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng sàng tọa chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ để giải trừ nguy hiểm của thời tiết, chỉ với mục đích sống độc cư an tịnh. Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng những được phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chặn các cảm giác thống khổ đã sanh để được ly khổ hoàn toàn. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không chơn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy có chơn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn?

Nay các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo chơn chánh giác sát kham nhẫn lạnh nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những cách nói mạ lỵ phỉ báng. Vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khô khan, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết đuối người. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò dữ, tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Những chỗ ngồi không xứng đáng nếu ngồi, những trú xứ không nên lai vãng nếu đến, những bạn bè ác độc, nếu giao du bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghi ngờ, khinh thường; vị ấy chơn chánh giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn bè độc ác ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo chơn chánh giác sát không chấp nhận dục niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại dục niệm ấy; không chấp nhận sân niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại sân niệm ấy; không chấp nhận hại niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại hại niệm ấy; không chấp nhận các ác, bất thiện pháp đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại các ác, bất thiện pháp ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên; nếu vị ấy trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tu tập niệm giác chi; niệm giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ, chơn chánh giác sát tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi; xả giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên; nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

V. KINH NGƯỜI BÁN CÙI (*Dārukammikasutta*) (A. III. 391)

59. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Nātika, tại giảng đường bằng gạch. Bấy giờ, có gia chủ bán cũi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ bán cũi đang ngồi một bên:

– Nay gia chủ, trong gia đình ông có bồ thí không?

– Bạch Thế Tôn, trong gia đình con có bồ thí. Những Tỷ-kheo là vị sống ở rừng, theo hạnh khát thực, mặc áo lấy vải lượm từ đồng rác, bậc A-la-hán hay bậc thực hành A-la-hán đạo, những Tỷ-kheo như vậy, bạch Thế Tôn, đều được bồ thí.

– Nhưng chắc chắn, nay gia chủ, đây thực là một sự khó khăn cho ông, một người tại gia thọ dụng các dục, bị con cháu trói buộc, được dùng hương Chiên-đàn từ Kāsi; được đeo và thoa với vòng hoa, hương, hương liệu; được tiêu dùng vàng và bạc⁹⁴ để có thể nói ai là bậc A-la-hán, ai là bậc thực hành A-la-hán đạo.

Tỷ-kheo trú tại rừng núi, nay gia chủ, nếu tháo động, kiêu căng, dao động, lăm mồm lăm miệng, phát ngôn bừa bãi, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn tha lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích; nay gia chủ, nếu Tỷ-kheo trú ở rừng núi, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lăm mồm lăm miệng, không phát ngôn bừa bãi, chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán.

Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, nay gia chủ, tháo động, kiêu căng, dao động, lăm mồm lăm miệng, phát ngôn bừa bãi, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn tha lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, nay gia chủ, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lăm mồm lăm miệng, không phát ngôn bừa bãi, chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán.

Nếu vị Tỷ-kheo theo hạnh khát thực, nay gia chủ, nhưng còn tháo động, kiêu căng, dao động, lăm mồm lăm miệng, phát ngôn bừa bãi, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn tha lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo theo hạnh khát thực, nay gia chủ, nhưng không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lăm mồm lăm miệng, không phát ngôn bừa bãi, chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán.

Nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, nay gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, nay gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào mặc áo bằng vải lượm từ đồng rác, nay gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo nào mặc áo bằng vải lượm từ đồng rác, nay gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người gia chủ cúng, nay gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người gia chủ cúng, nay gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Tuy vậy, nay gia chủ, hãy cúng dường chúng Tăng. Nếu ông cúng dường chúng Tăng, tâm sẽ

⁹⁴ Xem A. IV. 281; Ud. 65.

được tịnh tín. Nếu ông có tâm tịnh tín, lúc thân hoại mệnh chung sẽ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

– Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, con sẽ bố thí cúng dường chúng Tăng.

VI. KINH HATTHISĀRIPUTTA (*Hatthisāriputtasutta*)⁹⁵ (A. III. 392)

60. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana, Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo trưởng lão, sau khi đi khát thực và ăn xong, trên con đường trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn và thuyết về Thắng pháp luận. Tại đây, Tôn giả Hatthisāriputta (Citta Hatthisāriputta), trong khi các Tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, lại nói xen vào chặng giữa. Rồi Tôn giả Mahākotṭhika nói với Tôn giả Hatthisāriputta:

– Tôn giả Citta Hatthisāriputta, trong khi các Tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, chớ có nói xen vào chặng giữa. Tôn giả Citta hãy chờ cho đến cuối câu chuyện.

Được nghe nói vậy, các Tỷ-kheo bạn bè của Tôn giả Citta Hatthisāriputta nói với Tôn giả Mahākotṭhika:

– Tôn giả Kotṭhita chớ có bắt măn với Tôn giả Citta Hatthisāriputta! Tôn giả Citta Hatthisāriputta là bậc Hiền trí. Tôn giả Citta Hatthisāriputta có thể nói chuyện về Thắng pháp luận với các Tỷ-kheo trưởng lão và thật rất khó lòng cho các Hiền giả để biết được tâm tư của người khác.

– Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người, khi còn sống gần vị Bôn sư hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo sư, rời khỏi các vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thân của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một con bò ăn lúa (*kiṭṭhādo*), bị dây cột lại hay bị nhốt trong chuồng. Này Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Con bò ăn lúa này sẽ không bao giờ đi xuống ruộng lúa nữa”, nói như vậy, thưa các Hiền giả, là nói một cách chơn chánh không?

– Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này, thưa Hiền giả, có xảy ra: Con bò ăn lúa ấy, sau khi đứt dây, hay phá sập chuồng, có thể xuống ruộng lúa nữa.

– Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây, một số người khi còn sống gần vị Bôn sư, hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong

⁹⁵ Tham chiếu: *Chi-ly-di-lê kinh* 支離彌梨經 (T.02. 0026.82. 0557c17).

những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo sư, rời khỏi vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, có hạng người ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Với tư tưởng: “Ta đã được Thiền thứ nhất”, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, nầy các Hiền giả, một cơn mưa to lớn xảy ra tại ngã tư đường, khiến cho bụi bặm biến mất và bùn hiện ra. Nầy các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay tại ngã tư đường này, bụi sẽ không hiện ra nữa”, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

– Thừa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Tại ngã tư đường này, có người đi qua hay có trâu bò đi qua, hay gió và nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt⁹⁶ và bụi sẽ hiện ra trở lại.

– Cũng như vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy, với ý nghĩ: “Ta đã chứng Thiền thứ nhất”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ở đây, nầy các Hiền giả, có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy, với ý nghĩa: “Ta đã chứng được Thiền thứ hai”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, một hồ nước lớn gần một làng hay thị trấn; tại đây, một cơn mưa to xảy đến, khiến cho các loài sò ốc,⁹⁷ các đá sỏi biến mất. Nầy các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay tại hồ nước này, các loại sò ốc, các đá sỏi sẽ không xuất hiện nữa”, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

– Thừa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Tại hồ nước này, loài người có thể uống, hay loài trâu bò có thể uống, hay gió và sức nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt, và các loài sò ốc, các đá sỏi có thể xuất hiện lại.

– Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền

⁹⁶ *Snehagatam pariyādiyeyya*. Xem A. III. 394.

⁹⁷ *Sippisambukā*. Xem A. III. 395.

thứ hai”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ ba”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, có người đã ăn đồ ăn thượng vị, không ưa thích các đồ ăn hôm qua để lại. Nay các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay người này không còn ưa thích đồ ăn nữa”, thưa các Hiền giả, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

– Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Người này, khi ăn đồ ăn thượng vị, cho đến khi nào chất dinh dưỡng còn tồn tại trong thân, cho đến khi ấy, không có một món ăn nào khác sẽ làm vị ấy ưa thích. Cho đến khi chất dinh dưỡng tiêu mất, khi ấy món ăn có thể làm cho vị ấy ưa thích.

– Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba, vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ ba”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, có hạng người từ bỏ lạc từ bỏ khổ... chứng và trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ tư”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước trong khe núi, không có gió, không có sóng. Rồi thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay trong hồ nước này sẽ không hiện ra sóng nữa”, người ấy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

– Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có thể xảy ra, thưa Hiền giả: Nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn đến; mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy nổi sóng; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến; mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy nổi sóng.

– Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ lạc từ bỏ khổ... chứng và trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ tư”,

sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng đạt được vô tướng tâm định”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, đại thần các vua chúa, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, một vị vua hay đại thần của vua, đang đi giữa đường cùng với bốn loại binh chủng, đến trú ở một đêm tại một khóm rừng. Ở đây, do tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng bộ binh, tiếng trống lớn, trống nhỏ, tiếng tù và, nên tiếng của con dế biến mất. Rồi này các Hiền giả, có người nói như sau: “Nay trong khóm rừng này, tiếng kêu của con dế không hiện ra nữa”, người ấy nói như vậy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

– Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Khi nào vị vua hay vị đại thần của vua ra đi khỏi khóm rừng này, khi ấy tiếng con dế kêu sẽ hiện hữu.

– Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây, có hạng người do không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đạt được vô tướng tâm định”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Rồi Tôn giả Citta Hatthisāriputta, sau một thời gian, từ bỏ học pháp và hoàn tục. Rồi các Tỷ-kheo, bạn của Tôn giả Citta Hatthisāriputta đi đến Tôn giả Mahākoṭṭhika; sau khi đến, nói với Tôn giả Mahākoṭṭhika:

– Có phải Tôn giả Mahākoṭṭhika biết được tâm của Citta Hatthisāriputta với tâm của mình: “Citta Hatthisāriputta đã chứng quả chứng này, quả chứng này, hay là chư thiên báo cho biết về vấn đề này; tuy vậy, vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục”?

– Thưa chư Hiền, tôi biết được tâm của Citta Hatthisāriputta với tâm của tôi, rằng Citta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, và chư thiên cũng báo cho biết về vấn đề này: “Thưa Tôn giả, Citta Hatthisāriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục.”

Rồi các bạn bè của Citta Hatthisāriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Citta Hatthisāriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng đã từ bỏ học pháp và hoàn tục.

– Nay các Tỷ-kheo, Citta không bao lâu sẽ nghĩ đến xuất ly.

Rồi Citta Hatthisāriputta không bao lâu cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Rồi Tôn giả Citta Hatthisāriputta sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại đã tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ rằng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

Và Tôn giả Citta Hatthisāriputta trở thành một vị A-la-hán nữa.

VII. KINH TRUNG ĐẠO (*Majjhесutta*)⁹⁸ (A. III. 399)

61. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Bārāṇasī, tại Isipatana, Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo trưởng lão, sau khi đi khát thực và ăn xong, trên con đường trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

– Nay chư Hiền, Thế Tôn đã nói như sau về: “Con đường đi đến bờ bên kia” trong câu hỏi của Metteyya:⁹⁹

Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đầy vượt người dẹt vại.

Thưa Hiền giả, thế nào là một cực đoan? Thế nào là cực đoan thứ hai? Thế nào là chặng giữa? Thế nào là người dẹt vại?

Được hỏi vậy, một Tỷ-kheo thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Thưa chư Hiền, xúc là một cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. Xúc diệt là chặng giữa. Ái là người dẹt vại; vì rằng ái dẹt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Quá khứ, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Tương lai là cực đoan thứ hai. Hiện tại là chặng giữa. Ái là người dẹt vại; do ái dẹt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều

⁹⁸ Bản tiếng Anh của PTS: *The Way to the Beyond*, nghĩa là *Con đường đi đến bờ bên kia*. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1164. 0310b20).

⁹⁹ Xem *Sn.* 198.

có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Lạc,¹⁰⁰ thừa chur Hiền, là một cực đoan. Khổ là cực đoan thứ hai. Không khổ không lạc là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thừa chur Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Danh, thừa chur Hiền, là một cực đoan. Sắc là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thừa chur Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Sáu nội xứ, thừa chur Hiền, là một cực đoan. Sáu ngoại xứ là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thừa chur Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Thân,¹⁰¹ thừa chur Hiền, là một cực đoan. Thân tập khởi là cực đoan thứ hai. Thân kiến diệt là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thừa chur Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

– Thừa chur Hiền, tất cả chúng tôi đã trả lời tùy theo sự hiểu biết của chúng tôi (*yathāsakam*). Thừa chur Hiền, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, chúng ta sẽ hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ thọ trì như vậy.

– Thừa vâng, thừa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Rồi các Tỷ-kheo trưởng lão

¹⁰⁰ Xem *D.* III. 216.

¹⁰¹ *Sakkāya*. Xem *A.* III. 292. *GS.* III. 210.

đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo trưởng lão thuật lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện đã xảy ra và thưa:

– Bạch Thế Tôn, ai là người đã khéo nói?

– Tất cả các ông, này các Tỷ-kheo, đều khéo nói theo phương pháp của mình. Nhưng, đây là vấn đề Ta nói về: “Con đường đi đến bờ bên kia” trong các câu hỏi của Metteyya:

Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây vượt người dẹt vãi.

Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Xúc, này các Tỷ-kheo, là cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. Xúc diệt là chặng giữa. Ái là người dẹt vãi; vì rằng ái dẹt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

VIII. KINH LỜI CẢM HỨNG (*Purisindriyāñāṇasutta*)¹⁰² (A. III. 402)

62. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Daṇḍakappaka. Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, ngồi xuống trên chỗ đã được sửa soạn dưới một gốc cây; còn các Tỷ-kheo ấy đi vào Daṇḍakappaka để tìm chỗ ở. Bấy giờ, Tôn giả Ānanda cùng với một số đông Tỷ-kheo, đi đến sông Aciravatī để rửa tay chân; sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatī xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ, đắp một y để phơi tay chân cho khô.

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, thưa với Tôn giả Ānanda:

– Có phải Thế Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ānanda, để tuyên bố về Devadatta như sau: “Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được”, hay có phải nhờ một thiên nhân?

– Thật đúng như Thế Tôn đã tuyên bố.

Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

¹⁰² Tham chiếu: *A-nô-ba kinh* 阿奴波經 (T.01. 0026.112. 0600b28); *Phật thuyết A-nậu-phong kinh* 佛說阿耨風經 (T.01. 0058. 0853c20).

– Ở đây, bạch Thế Tôn, với một số đông Tỷ-kheo, con đi đến sông Aciravatī để rửa tay chân; sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatī xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ đắp một tấm y để phơi tay chân cho khô. Rồi bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo đi đến con; sau khi đến, thưa với con: “Có phải Thế Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ānanda, để tuyên bố về Devadatta như sau: ‘Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được’, hay có phải nhờ một thiên nhân?”

Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời Tỷ-kheo ấy: “Thưa Hiền giả, thật đúng như Thế Tôn đã tuyên bố.”

– Nay Ānanda, hoặc Tỷ-kheo ấy là vị tân nhập, xuất gia chưa được bao lâu, hay vị ấy là Tỷ-kheo trưởng lão ngu si, không thông minh. Làm sao khi Ta đã tuyên bố một chiều, ở đây lại có thể có trường hợp thứ hai được? Ta không thể thấy về một người nào khác, này Ānanda, sau khi tập trung tất cả tâm, Ta đã tuyên bố như vậy, trừ với Devadatta! Cho đến khi nào, này Ānanda, Ta thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau: “Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được.” Cho đến khi nào, này Ānanda, Ta không thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, cho nên Ta đã tuyên bố về Devadatta như sau: “Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được.” Ví như, này Ānanda, một hồ phân cao hơn đầu người, đầy cả phân, và một người rơi vào hồ phân cho đến cả đầu. Rồi một người khác đi đến, muốn lợi ích, muốn hạnh phúc, muốn người ấy an ổn khỏi các khổ ách, muốn kéo người ấy ra khỏi hồ phân ấy. Người này đi vòng quanh hồ phân và không thấy cho đến một điểm nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở người ấy mà không bị dính phân, để có thể nắm lấy chỗ ấy và kéo lên. Cũng vậy, này Ānanda, cho đến khi nào, Ta thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau: “Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được.” Nếu ông muốn nghe, này Ānanda, Như Lai sẽ phân tích về các căn trí của con người.

– Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời, bạch Thiện Thệ, để Thế Tôn phân tích các căn trí của con người, sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này Ānanda, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc thiện chưa bị cắt đứt, và pháp thiện sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy.

Như vậy, người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai.” Ví như, này Ānanda, các hạt giống¹⁰³ chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Ānanda, ông có thể biết những hạt giống này sẽ được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Ānanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc thiện chưa bị cắt đứt, và pháp thiện sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy. Như vậy, người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai.” Như vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt, và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy. Như vậy, người này sẽ bị thối đọa trong tương lai.” Ví như, này Ānanda, các hạt giống chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống, được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất đầy sỏi đá. Này Ānanda, ông có thể rõ biết những hạt giống này sẽ không có thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Ānanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: “Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng cội gốc của pháp bất thiện chưa được cắt đứt, và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy. Như vậy, người này sẽ bị thối đọa trong tương lai.” Như vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình, đã biết được tâm của loài người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: “Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Người này không có

¹⁰³ Xem A. I. 135; D. II. 354; S. III. 54; V. 380.

pháp trắng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Ví như, này Ānanda, các hạt giống bị bể vụn, bị hư thối, bị gió và sức nóng phá hoại, được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Ānanda, ông có thể rõ biết những hạt giống này không thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: “Trong người này có những pháp thiện, và những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Người này không có pháp trắng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có thể tuyên bố ba hạng người khác đồng loại với ba người này hay không?

– Có thể được, này Ānanda.

Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện khởi, cội gốc thiện chưa bị cắt đứt nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đọa trong tương lai.” Ví như, này Ānanda, các cục than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, được quăng trên đất sỏi. Này Ānanda, ông có biết không, đồng than này không có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Ví như, này Ānanda, vào buổi chiều, mặt trời đang lặn, ông có thể biết được, này Ānanda, biết rằng: “Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện” chẳng?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Ví như, này Ānanda, khi đêm đã qua một phần, trong thời gian ăn cơm, ông có biết được, này Ānanda, biết rằng: “Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện” chẳng?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Ānanda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người

ấy, biết rằng: “Trong người này các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đã hiện khởi, cội gốc thiện chưa bị cắt đứt nhưng đi đến hoàn toàn bị nhỏ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đạo trong tương lai.” Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai biết được tâm của loài người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện hiện khởi, cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt nhưng đi đến hoàn toàn bị nhỏ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đạo trong tương lai.” Ví như, này Ānanda, đồng than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, quăng trên một đồng cỏ khô, hay trên đồng củi khô. Này Ānanda, ông có biết chăng, đồng than này sẽ được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Ví như, này Ānanda, đêm đã gần mãn, mặt trời đang mọc, này Ānanda, ông có biết rằng: “Bóng tối sắp sửa biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra” chăng?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Ví như, này Ānanda, một thời gian sau, vào giữa trưa, vào giờ ăn cơm, này Ānanda, ông có biết rằng: “Bóng tối đã biến mất, ánh sáng đã hiện ra” chăng?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Ānanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện được hiện khởi, cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt nhưng đi đến hoàn toàn bị nhỏ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đạo trong tương lai.” Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai biết được tâm của loài người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn.” Ví như, này Ānanda, những cục than nguội lạnh, đã bị dập tắt, bị quăng trên đồng cỏ hay trên đồng củi khô.

Này Ānanda, ông có biết chăng, đồng than này không thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Ānanda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thiện.” Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn.” Như vậy, này Ānanda, Như Lai biết được tâm của loài người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được căn trí của con người. Cũng vậy, này Ānanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Ở đây, này Ānanda, ba hạng người trước, một trong ba người ấy không phải bị thối đạo, một phải bị thối đạo, một bị rơi vào đạo xứ, địa ngục. Ở đây, này Ānanda, trong ba hạng người sau, một trong ba hạng người này không phải bị thối đạo, một phải bị thối đạo, một được nhập Niết-bàn.

IX. KINH QUYẾT TRẠCH (*Nibbedhikasutta*)¹⁰⁴ (A. III. 410)

63. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn thể nhập [quyết trạch], pháp môn pháp?

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thực, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết cảm thọ, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thực, cần phải biết các cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tướng, cần phải biết các tướng duyên khởi, cần phải biết các tướng sai biệt, cần phải biết các tướng dị thực, cần phải biết các tướng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc, cần phải biết các lậu hoặc duyên khởi, cần phải biết các lậu hoặc sai biệt, cần phải biết các lậu hoặc dị thực, cần phải biết các lậu hoặc đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt.

¹⁰⁴ Tham chiếu: *Đạt Phạm hạnh kinh* 達梵行經 (T.01. 0026.111. 0599b08); *Phật thuyết Lậu phân bố kinh* 佛說漏分布經 (T.01. 0057. 0851b27).

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết nghiệp, cần phải biết duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt, cần phải biết các nghiệp dị thực, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết các dục duyên khởi, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thực, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Và do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này: Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, dầu chúng không phải dục, chúng được gọi là dục trưởng dưỡng trong giới luật của bậc Thánh.

Các tư duy tham ái,
Là dục của con người,
Các hoa mỹ ở đời,
Chúng không phải là dục.
Các tư duy tham ái,
Là dục của con người,
Các hoa mỹ an trú,
Như vậy ở trên đời.
Ở đây những bậc trí,
Nhiếp phục được lòng dục.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục duyên khởi? Xúc, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục sai biệt? Này các Tỷ-kheo, dục trên các sắc là khác, dục trên các tiếng là khác, dục trên các hương là khác, dục trên các vị là khác, dục trên các xúc là khác. Này các Tỷ-kheo, đây là các dục sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục dị thực? Này các Tỷ-kheo, khi muốn một vật gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các dục dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo là dục đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các dục đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các dục như vậy, rõ biết các dục sanh khởi như vậy,

rõ biết các dục sai biệt như vậy, rõ biết các dục dị thực như vậy, rõ biết các dục đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các dục đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục... cần phải biết con đường đưa đến dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này: Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sanh khởi? Xúc, này các Tỷ-kheo, là các cảm thọ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sai biệt? Này các Tỷ-kheo, có các lạc thọ liên hệ đến vật chất, có các lạc thọ không liên hệ đến vật chất; có các khổ thọ liên hệ đến vật chất, có các khổ thọ không liên hệ đến vật chất; có các cảm thọ không khổ không lạc liên hệ đến vật chất, có các cảm thọ không khổ không lạc không liên hệ đến vật chất. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ dị thực? Này các Tỷ-kheo, khi nào cảm thọ cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là các cảm thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đã biết các cảm thọ như vậy, rõ biết các cảm thọ sanh khởi như vậy, rõ biết các cảm thọ sai biệt như vậy, rõ biết các cảm thọ dị thực như vậy, rõ biết các cảm thọ đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các cảm thọ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tướng... cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, có sáu tướng này: Sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tướng sanh khởi? Này các Tỷ-kheo, xúc là các tướng sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng sai biệt? Này các Tỷ-kheo, các tướng trong các sắc là khác, các tướng trong các thanh là khác, các tướng trong

các hương là khác, các tướng trong các vị là khác, các tướng trong các xúc là khác, các tướng trong các pháp là khác. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các tướng sai biệt.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng dị thực? Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các tướng là kết quả của thói quen, khi nào người ta biết sự vật như thế nào, như thế nào, người ta nói sự vật ấy như sau: “Như vậy tôi tưởng.” Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các tướng dị thực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, nay các Tỷ-kheo, là tướng đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến các tướng đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các tướng như vậy, rõ biết các tướng sanh khởi như vậy, rõ biết các tướng sai biệt như vậy, rõ biết các tướng dị thực như vậy, rõ biết các tướng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tướng đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các tướng... cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy? Nay các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này: Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi? Vô minh, nay các Tỷ-kheo, là các lậu hoặc sanh khởi.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt? Nay các Tỷ-kheo, có các lậu hoặc đưa đến địa ngục, có các lậu hoặc đưa đến bàng sanh, có các lậu hoặc đưa đến ngạ quỷ, có các lậu hoặc đưa đến thế giới loài người, có các lậu hoặc đưa đến thế giới chư thiên. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc sai biệt.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc dị thực? Nay các Tỷ-kheo, khi nào vì vô minh cái gì sanh khởi, một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc dị thực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc đoạn diệt? Vô minh đoạn diệt, nay các Tỷ-kheo, là các lậu hoặc đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các lậu hoặc là như vậy, rõ biết các lậu hoặc sanh khởi như vậy, rõ biết các lậu hoặc sai biệt như vậy, rõ biết các lậu hoặc dị thực như vậy, rõ biết các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường

đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các lậu hoặc đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sanh khởi? Này các Tỷ-kheo, xúc là các nghiệp sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sai biệt? Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đưa đến cảm thọ ở địa ngục, có nghiệp đưa đến cảm thọ loài bàng sanh, có nghiệp đưa đến cảm thọ cõi ngạ quỷ, có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới loài người, có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới chư thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các nghiệp sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp dị thực? Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng có ba loại nghiệp dị thực: Ở ngay đời hiện tại, hay ở đời sau, hay ở một đời sau nữa. Này các Tỷ-kheo, đây là các nghiệp dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là nghiệp đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các nghiệp như vậy, rõ biết các nghiệp sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệp sai biệt như vậy, rõ biết các nghiệp dị thực như vậy, rõ biết các nghiệp đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các nghiệp đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sanh khởi? Ái, này các Tỷ-kheo, là khổ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sai biệt? Này các Tỷ-kheo, có khổ lớn,

có khổ nhỏ, có khổ chậm biến, có khổ mau biến. Nay các Tỷ-kheo, đây là khổ sai biệt.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là khổ dị thực? Nay các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, ưu sầu, bi thảm, than van, đập ngực, khóc lóc, đi đến bất tỉnh; do bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, nên đi tìm phía bên ngoài xem có ai biết được một câu, hai câu thần chú để đoạn diệt khổ này. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng khổ đem lại kết quả mê loạn, đem lại kết quả tìm kiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là khổ dị thực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là khổ đoạn diệt? Ái đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là khổ đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến khổ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Nay các Tỷ-kheo, khi nào vị Thánh đệ tử rõ biết khổ như vậy, rõ biết khổ sanh khởi như vậy, rõ biết khổ sai biệt như vậy, rõ biết khổ dị thực như vậy, rõ biết khổ đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là khổ đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp môn thể nhập, pháp môn pháp.

X. KINH TIẾNG RỒNG SƯ TỬ (*Sīhanādasutta*)¹⁰⁵ (A. III. 417)

64. Nay các Tỷ-kheo, có sáu Như Lai lực của Như Lai, do thành tựu các lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ, như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp.

¹⁰⁵ Xem M. I. 69. Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.46.4. 0776b14); *Tap. 雜* (T.02. 0099.686-687. 0187b27-c13); *Tap. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26); *Tap. 雜* (T.02. 0099.701. 0189a07); *Phật thuyết Thập lực kinh* 佛說十力經 (T.17. 0780. 0715c10); *Phật thuyết Phật thập lực kinh* 佛說佛十力經 (T.17. 0781. 0718c13); *Phật thuyết Tín giải trí lực kinh* 佛說信解智力經 (T.17. 0802. 0747a23).

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt (*samāpattīnam*) về thiên, về giải thoát, về định. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... chuyên bánh xe pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời¹⁰⁶... Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... chuyên bánh xe pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy sự sống và chết của chúng sanh¹⁰⁷... Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... chuyên bánh xe pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, thành tựu và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, thành tựu và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng con sư tử trong các hội chúng, chuyên bánh xe pháp.

Này các Tỷ-kheo, có sáu Như Lai lực này của Như Lai; do thành tựu các lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng con sư tử trong các hội chúng, chuyên bánh xe pháp.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiên, về giải thoát, về định; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của thành tựu về thiên, về giải thoát, về định; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiên, về giải thoát, về định.

¹⁰⁶ Xem M. I. 70.

¹⁰⁷ Như chú thích trên.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai, về nhớ đến các đời sống quá khứ; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của các chúng sanh; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự sanh diệt của các chúng sanh; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của các chúng sanh.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự đoạn diệt các lậu hoặc; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, liên hệ đến như thật trí này, về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Liên hệ đến như thật trí về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiền, về giải thoát, về định, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của chúng sanh, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo, liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, định là chánh đạo, không định là tà đạo.